

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành/sửa đổi, bổ sung/bãi bỏ lĩnh vực đấu thầu; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ/hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực đấu thầu, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 140/TTr-SKH ngày 13 tháng 11 năm 2018,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành/sửa đổi, bổ sung/bãi bỏ lĩnh vực đấu thầu; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**Điều 2.** Giao Văn phòng UBND tỉnh cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và niêm yết, công khai tại Trung tâm Hành chính công theo quy định.



Giao UBND các huyện, thị xã và UBND các xã, phường, thị trấn hủy bỏ công khai tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả đối với thủ tục hành chính bị bãi bỏ tại Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.nh

*Noi nhận:*

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Đắk Nông;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo Đắk Nông;
- Lưu: VT, TTHCC, KSTT.

4



KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Cao Huy





**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BẢN HÀNH VỰC ĐẦU THẦU; HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VƯỜA; ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN; THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**  
 (Kèm theo Quyết định số **70/QĐ-UBND** ngày **11 tháng 01 năm 2019** của Chủ tịch UBND tỉnh Đăk Nông)

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BẢN HÀNH (CẤP TỈNH)**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>Địa chỉ tiếp nhận:</b> Trung tâm Hành chính công - Số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông (SDT: 02613 838 838)						
<b>1. LINH VỰC ĐẦU THẦU</b>						
Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	a) Thành phần hồ sơ	1. Thành phần hồ sơ	Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ	Không	- Luật Đầu tư công năm 2014;	
	Hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh do nhà đầu tư chuẩn bị gồm các thành phần hồ sơ tại mục (1); hồ sơ trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh do tổ chức, đơn vị được giao thẩm định trình gồm các thành phần hồ sơ tại mục (2).	Nhà đầu tư được giao lập Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công.  Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho đơn vị được UBND tỉnh giao nhiệm vụ tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh	Bước 2. Xử lý hồ sơ		- Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức PPP.	
Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án do nhà đầu tư đề xuất	(1) Hồ sơ nhà đầu tư gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền + Tờ trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh + Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh;  (2) Hồ sơ trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh: + Tờ trình phê duyệt báo cáo	Cụ thể:  (1) Hồ sơ nhà đầu tư gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền + Tờ trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh + Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh;  (2) Hồ sơ trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh: + Tờ trình phê duyệt báo cáo	Bước 3. Trả kết quả		Đơn vị được UBND tỉnh giao nhiệm vụ thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh trả kết quả thực hiện cho Trung tâm Hành chính công để trả	

	<p>nghiên cứu khả thi điều chỉnh;</p> <p>+ Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh;</p> <p>+ Báo cáo thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh;</p> <p>+ Quyết định chủ trương đầu tư dự án (trừ dự án nhóm C); Báo cáo thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với dự án nhóm C sử dụng vốn đầu tư công;</p> <p>+ Các tài liệu, văn bản pháp lý có liên quan.</p> <p><b>b) Số bộ hồ sơ:</b> Chưa quy định.</p>	<p>cho tổ chức.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b> Thời hạn thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đối với dự án quan trọng quốc gia: Không quá 90 ngày;</li> <li>+ Đối với dự án nhóm A: Không quá 40 ngày;</li> <li>+ Đối với dự án nhóm B, nhóm C: Không quá 30 ngày.</li> </ul>		
<b>2. LĨNH VỰC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA</b>				
	<p><b>1. Thành lập và hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo</b></p>	<p><b>a) Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo ;</li> <li>- Điều lệ quỹ;</li> <li>- Hợp đồng thuê công ty thực hiện quản lý quỹ (nếu có);</li> <li>- Giấy xác nhận của ngân hàng về quy mô vốn đã góp;</li> <li>- Bản sao có chứng thực chứng minh nhân dân, hộ chiếu, thẻ căn cước đối với nhà đầu tư là cá nhân; quyết định thành lập, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác đối với nhà đầu tư là tổ chức;;</li> <li>- Biên bản họp và quyết định</li> </ul>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo được thành lập, công ty thực hiện quản lý quỹ nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công.</li> <li>- Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul> <p><b>Bước 2. Xử lý hồ sơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 14,5 ngày làm việc, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của thông báo và các tài liệu kèm theo:</li> <li>- Trường hợp thông báo và các tài liệu kèm theo là hợp lệ, cơ quan đăng ký kinh doanh có văn bản gửi công ty thực hiện quản lý quỹ về việc thành lập quỹ hợp lệ.</li> </ul>	<p>Không</p> <p>- Luật doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017;</p> <p>- Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.</p>
1	<p>Thông tập đầu nghiệp tạo</p> <p>bao thành lập quỹ đầu tư khởi sáng tạo</p>			

	của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị, quyết định của Hội đồng thành viên hoặc của chủ sở hữu phù hợp với quy định tại Điều lệ công ty của nhà đầu tư là tổ chức góp vốn về việc tham gia góp vốn vào quỹ, về việc cù người đại diện Phân vốn góp theo ủy quyền kèm theo hồ sơ cá nhân của người này. - Bản sao chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp thông báo và tài liệu kèm theo không hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi văn bản cho công ty thực hiện quản lý quỹ biết và phải nêu rõ lý do, các yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có).</li> </ul> <p><b>Bước 3. Trả kết quả</b> Sở Kế hoạch và Đầu tư trả kết quả thực hiện cho Trung tâm Hành chính công để trả cho tổ chức.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> Tổng 15 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày;</li> <li>- Sở Kế hoạch và Đầu tư: 14,5 ngày.</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hồ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.</li> </ul>
2	Thông báo tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp tạo	<p><b>a) Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo việc tăng, giảm vốn quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng;</li> <li>- Biên bản họp và nghị quyết của Đại hội nhà đầu tư về việc tăng, giảm vốn và các tài liệu liên quan;</li> <li>- Điều lệ quỹ sửa đổi;</li> <li>- Biên bản thỏa thuận góp vốn và danh sách các nhà đầu tư góp vốn, số vốn góp, tỷ lệ sở hữu vốn góp trước và sau khi tăng, giảm vốn góp của quỹ;</li> <li>- Giấy chứng nhận của công ty thực hiện quản lý quỹ về Phần vốn đã góp thêm, danh Mục tài sản góp vào quỹ. Trường hợp giảm vốn: Giấy xác nhận của công ty thực hiện quản lý quỹ về</li> </ul>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo được thành lập, công ty thực hiện quản lý quỹ nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công.</li> <li>- Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul> <p><b>Bước 2. Xử lý hồ sơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 14,5 ngày làm việc, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của thông báo và các tài liệu kèm theo:</li> <li>- Trường hợp thông báo và các tài liệu kèm theo là hợp lệ, cơ quan đăng ký kinh doanh có văn bản gửi công ty thực hiện quản lý quỹ về việc thành lập quỹ hợp lệ.</li> <li>- Trường hợp thông báo và tài liệu kèm theo</li> </ul>	<p>- Luật Hồ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017;</p> <p>- Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.</p> <p>- Luật Hồ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017;</p> <p>- Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.</p>

	<p>việc phân bổ tài sản cho từng nhà đầu tư, trong đó nêu rõ danh Mục tài sản đã phân bổ cho nhà đầu tư.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Bản sao chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ.</li> </ul> <p><b>b) Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ</p>	<p>không hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi văn bản cho công ty thực hiện quản lý quỹ biết và phải nêu rõ lý do, các yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có).</p> <p><b>Bước 3. Trả kết quả</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Sở Kế hoạch và Đầu tư trả kết quả thực hiện cho Trung tâm Hành chính công để trả cho tổ chức.</li> </ul> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> Tổng 15 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày;</li> <li>Sở Kế hoạch và Đầu tư: 14,5 ngày.</li> </ul>	<p>Không</p>	<p>- Luật doanh nghiệp và vừa năm 2017; - Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.</p>
3	<p><b>a) Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Thông báo về việc gia hạn thời gian hoạt động của quỹ;</li> <li>Biên bản họp và nghị quyết của Đại hội nhà đầu tư của quỹ về việc gia hạn thời gian hoạt động của quỹ, trong đó nêu rõ thời gian gia hạn hoạt động của quỹ;</li> <li>Chi tiết danh Mục đầu tư và báo cáo giá trị tài sản ròng của quỹ tại ngày định giá gần nhất tính tới ngày nộp hồ sơ gia hạn;</li> <li>Các thay đổi về nhà đầu tư, Điều lệ quỹ (nếu có).</li> </ul> <p>Thông báo gia hạn thời gian hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp tạo</p>	<p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo được thành lập, công ty thực hiện quản lý quỹ nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công.</li> </ul> <p><b>Bước 2. Xử lý hồ sơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul> <p><b>Bước 3. Xử lý hồ sơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Trong thời hạn 14,5 ngày làm việc, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của thông báo và các tài liệu kèm theo:</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>Trường hợp thông báo và các tài liệu kèm theo là hợp lệ, cơ quan đăng ký kinh doanh có văn bản gửi công ty thực hiện quản lý quỹ về việc thành lập quỹ hợp lệ.</li> <li>Trường hợp thông báo và tài liệu kèm theo không hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi văn bản cho công ty thực hiện quản lý quỹ biết và phải nêu rõ lý do, các yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có).</li> </ul> <p><b>b) Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật doanh nghiệp và vừa năm 2017; - Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.</p>

		<p><b>Bước 3. Trả kết quả</b></p> <p>Sở Kế hoạch và Đầu tư trả kết quả thực hiện cho Trung tâm Hành chính công để trả cho tổ chức.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> Tổng 15 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày;</li> <li>- Sở Kế hoạch và Đầu tư: 14,5 ngày.</li> </ul>	
		<p><b>a) Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo việc giải thể quỹ;</li> <li>- Biên bản họp và nghị quyết của Đại hội nhà đầu tư về việc giải thể quỹ, kèm theo phương án, lộ trình thanh lý và phân phối tài sản đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua, trong đó nêu rõ nguyên tắc xác định giá trị tài sản tại ngày giải thể và thời gian quy định của pháp luật, quy định tại Điều 16 quỹ và số tay định giá; phương thức phân phối tài sản cho nhà đầu tư và cung cấp thông tin cho nhà đầu tư về hoạt động thanh lý và phân phối tài sản;</li> </ul> <p>Thông báo giải thể và kết quả đầu tư khởi nghiệp sáng tạo</p>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo được thành lập, công ty thực hiện quản lý quỹ nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công.</li> <li>- Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul> <p><b>Bước 2. Xử lý hồ sơ</b></p> <p>Trong thời hạn 14,5 ngày làm việc, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của thông báo và các tài liệu kèm theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp thông báo và các tài liệu kèm theo là hợp lệ, cơ quan đăng ký kinh doanh có văn bản gửi công ty thực hiện quản lý quỹ về việc thành lập quỹ hợp lệ.</li> <li>- Trường hợp thông báo và tài liệu kèm theo không hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi văn bản cho công ty thực hiện quản lý quỹ biết và phải néo rõ lý do, các yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có).</li> </ul> <p><b>Bước 3. Trả kết quả</b></p> <p>Sở Kế hoạch và Đầu tư trả kết quả thực hiện cho Trung tâm Hành chính công để trả cho tổ chức.</p>

	<p><b>b) Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> Tổng 15 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày;</li> <li>- Sở Kế hoạch và Đầu tư: 14,5 ngày.</li> </ul>	<p><b>a) Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo về việc chuyển nhượng Phần vốn góp của các nhà đầu tư, trong đó nêu rõ thông tin về các bên giao dịch, tỷ lệ sở hữu của các bên (trước và sau khi giao dịch), giá trị giao dịch;</li> <li>- Bản sao hợp đồng chuyển nhượng của các nhà đầu tư có xác nhận của công ty thực hiện quản lý quỹ.</li> <li>- Bản sao chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ.</li> </ul> <p>Thông báo chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư</p>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo được thành lập, công ty thực hiện quản lý quỹ nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công.</li> <li>- Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công chuyen hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul> <p><b>Bước 2. Xử lý hồ sơ</b></p> <p>Trong thời hạn 14,5 ngày làm việc, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của thông báo và các tài liệu kèm theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp thông báo và các tài liệu kèm theo là hợp lệ, cơ quan đăng ký kinh doanh có văn bản gửi công ty thực hiện quản lý quỹ về việc thành lập quỹ hợp lệ.</li> <li>- Trường hợp thông báo và tài liệu kèm theo không hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi văn bản cho công ty thực hiện quản lý quỹ biêt và phải nêu rõ lý do, các yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có).</li> </ul> <p><b>Bước 3. Trả kết quả</b></p> <p>Sở Kế hoạch và Đầu tư trả kết quả thực hiện cho Trung tâm Hành chính công để trả cho tổ chức.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> Tổng 15 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày;</li> </ul>
--	---	---	--

## 2. Thủ tục về đề nghị hỗ trợ tư vấn

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: 14,5 ngày.

		<b>I. Trình tự thực hiện:</b>	
1	<p><b>a) Thành phần hồ sơ:</b></p> <p>Hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 39/2018/NĐ-CP;</li> <li>- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</li> <li>- Biên bản thỏa thuận dịch vụ tư vấn giữa doanh nghiệp và tư vấn viên hoặc tổ chức tư vấn thuộc mạng lưới tư vấn viên.</li> </ul> <p><b>b) Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ</p>	<p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận mạng lưới tư vấn viên trên Công thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, trang thông tin điện tử của các bộ, cơ quan ngang bộ để lựa chọn tư vấn viên hoặc tổ chức tư vấn và dịch vụ tư vấn phù hợp nhu cầu của doanh nghiệp.</li> <li>- Doanh nghiệp nhỏ và vừa nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công.</li> <li>- Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul> <p><b>Bước 2. Xử lý hồ sơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp thông báo và các tài liệu kèm theo là không hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản gửi Doanh nghiệp nhỏ và vừa cung cấp lựa chọn hình thức hỗ trợ tư vấn.</li> <li>- Trường hợp thông báo và tài liệu kèm theo không hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi văn bản cho Doanh nghiệp nhỏ và vừa và phải nêu rõ lý do, các yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có).</li> </ul> <p><b>Bước 3. Trả kết quả</b></p> <p>Sở Kế hoạch và Đầu tư trả kết quả thực hiện cho Trung tâm hành chính công để trả cho tổ chức.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> Không quy định</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/06/2017;</li> <li>- Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/03/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.</li> </ul>
2	<p>Thủ tục đăng ký vào mạng lưới tư vấn viên</p>	<p><b>a) Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ đăng ký vào mạng lưới tư vấn viên:           <ul style="list-style-type: none"> <li>(1) Đối với trường hợp cá nhân</li> </ul> </li> </ul>	<p><b>I. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư vấn viên hoặc tổ chức tư vấn nộp hồ sơ tới đơn vị đầu mối thuộc bộ, cơ quan ngang bộ được</li> </ul> <p><b>Bước 2. Tiếp nhận hồ sơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/06/2017;</li> </ul>

	<p>tư vấn, hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sơ yếu lý lịch;</li> <li>- Bằng đào tạo;</li> <li>- Hồ sơ kinh nghiệm;</li> <li>- Các văn bản, giấy tờ được cơ quan có thẩm quyền cấp (đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện);</li> <li>(2) Đối với trường hợp tổ chức tư vấn:</li> <li>- Giấy phép thành lập;</li> <li>- Hồ sơ kinh nghiệm, hồ sơ của các cá nhân tư vấn thuộc tổ chức;</li> <li>- Các văn bản, giấy tờ được cơ quan có thẩm quyền cấp (đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện).</li> </ul> <p>b) <b>Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ</p>	<p>giao tổ chức hoạt động mạng lưới tư vấn viên được công nhận vào mạng lưới tư vấn viên và công bố trên trang thông tin điện tử của mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư vấn viên hoặc tổ chức tư vấn nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công.</li> <li>- Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul> <p><b>Bước 2. Xử lý hồ sơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp thông báo và các tài liệu kèm theo là hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản gửi Tuân viên hoặc tổ chức tư vấn.</li> <li>- Trường hợp thông báo và tài liệu kèm theo không hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi văn bản cho Tư vấn viên hoặc tổ chức tư vấn và phải nêu rõ lý do, các yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có).</li> </ul> <p><b>Bước 3. Trả kết quả</b></p> <p>Sở Kế hoạch và Đầu tư trả kết quả thực hiện cho Trung tâm hành chính công để trả cho tổ chức</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b> Tổng 10 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày;</li> <li>- Sở Kế hoạch và Đầu tư: 9,5 ngày.</li> </ul>	<p>- Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/03/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa</p>	
3	<p>Thủ tục hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục thành lập doanh nghiệp</p>	<p>a) <b>Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản sao Giấy đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh;</li> <li>- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký mã số thuế;</li> <li>- Bản sao chứng từ nộp lệ phí môn bài, các loại thuế và khoản nộp ngân sách nhà nước khác (nếu có), tờ khai thuế trong thời</li> </ul>	<p><b>Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ hộ kinh doanh nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công.</li> <li>- Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul> <p><b>Bước 2. Xử lý hồ sơ</b></p>	<p>- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/06/2017;</p> <p>- Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/03/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số</p>

	hạn 01 năm trước khi chuyển đổi.	Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của thông báo và các tài liệu kèm theo:	điều Luật Hồ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.
b) Số lượng hồ sơ:	01 bộ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp thông báo và các tài liệu kèm theo là hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản gửi Chủ hộ kinh doanh về việc hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục thành lập doanh nghiệp.</li> <li>- Trường hợp thông báo và tài liệu kèm theo không hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi văn bản cho Chủ hộ kinh doanh biết và phải neu rõ lý do, các yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có).</li> </ul>	

**Bước 3. Trả kết quả**

Sở Kế hoạch và Đầu tư trả kết quả thực hiện cho Trung tâm hành chính công để trả cho tổ chức

**2. Thời gian giải quyết:** Tổng 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ:

- Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư: 2,5 ngày.

## B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (CẤP TỈNH)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>Địa chỉ tiếp nhận:</b> Trung tâm Hành chính công - Số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông (SDT: 02613 838 838)						
<b>1. LĨNH VỰC ĐẦU THẦU</b>						
1	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án do nhà	a. Thành phần hồ sơ:	1. Trình tự thực hiện: <b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</b> Hồ sơ đề xuất dự án do nhà đầu tư chuẩn bị gồm các thành phần hồ sơ tại mục (1); hồ sơ trình quyết định chủ trương đầu tư do nhà	Không Không	- Luật Đầu tư công năm 2014; - Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 về của Chính phủ đầu tư theo hình thức	

đầu tư để xuất định trình gồm các thành phần hồ sơ tại mục (2). Cụ thể:	<p>Trung tâm Hành chính công.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho đơn vị được UBND tỉnh giao nhiệm vụ thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi.</li> </ul>	PPP.
(1) Hồ sơ đề xuất dự án nhà đầu tư:	<p><b>Bước 2. Xử lý hồ sơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản đề xuất thực hiện dự án, bao gồm cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu hồ sơ đề xuất dự án không được chấp thuận;</li> <li>- Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi;</li> <li>- Hồ sơ về tu cách pháp lý, năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư;</li> <li>- Các tài liệu cần thiết khác để giải trình hồ sơ đề xuất dự án (nếu có).</li> </ul> <p>(2) Quyết định chủ trương đầu tư:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư;</li> <li>- Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi;</li> </ul> <p>(3) Quyết định chủ trương đầu tư:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi;</li> <li>- Báo cáo thẩm định về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn theo pháp luật về đầu tư công đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công làm phần phân Nhà nước tham gia trong dự án PPP;</li> <li>- Văn bản có ý kiến của cơ quan tài chính theo quy định của pháp</li> </ul>	<p>- Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho đơn vị được UBND tỉnh giao nhiệm vụ thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn vị được UBND tỉnh giao nhiệm vụ tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi;</li> <li>- Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về PPP quyết định chủ trương đầu tư dự án.</li> </ul> <p><b>Bước 3. Trả kết quả</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn vị được UBND tỉnh giao nhiệm vụ thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi chuyển kết quả thực hiện sang Trung tâm Hành chính công để trả cho Tổ chức.</li> </ul> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với dự án nhóm A: Tối đa 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;</li> <li>- Đối với dự án nhóm B: Tối đa 30 ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> </ul>

	<p>Luật về ngân sách nhà nước đối với dự án sử dụng nguồn chi thường xuyên hoặc nguồn thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ công làm vốn thanh toán cho nhà đầu tư.</p> <p>b. <b>Số bộ hồ sơ:</b> Chưa quy định.</p>	<p><b>a. Thành phần hồ sơ:</b></p> <p>Hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi do nhà đầu tư chuẩn bị gồm các thành phần hồ sơ tại mục (1); hồ sơ trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi do tổ chức, đơn vị được giao thẩm định trình gồm các thành phần hồ sơ tại mục (2). Cụ thể:</p> <p>Hồ sơ nhà đầu tư gửi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tờ trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi;</li> <li>+ Báo cáo nghiên cứu khả thi;</li> </ul> <p>(2) Hồ sơ trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi của cơ quan, tổ chức thẩm định gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tờ trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi;</li> <li>+ Báo cáo nghiên cứu khả thi;</li> <li>+ Báo cáo thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi;</li> <li>+ Quyết định chủ trương đầu tư dự án (trừ dự án nhóm C); báo</li> </ul>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà đầu tư được giao lập Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công.</li> <li>- Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho đơn vị được UBND tỉnh giao nhiệm vụ thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi;</li> </ul> <p><b>Bước 2. Xử lý hồ sơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn vị được UBND tỉnh giao nhiệm vụ tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi.</li> <li>- UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi.</li> </ul> <p><b>Bước 3. Trả kết quả</b></p> <p>Đơn vị được UBND cấp tỉnh giao nhiệm vụ thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi chuyển kết quả thực hiện sang Trung tâm Hành chính công để trả cho Tổ chức.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b></p>
		Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án do nhà đầu tư đề xuất	2

	<p>cáo thầm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với dự án nhóm C sử dụng vốn đầu tư công;</p> <p>+ Các tài liệu, văn bản pháp lý có liên quan.</p> <p><b>b. Số bộ hồ sơ:</b> Chưa quy định.</p>	<p>Thời hạn thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với dự án quan trọng quốc gia: Không quá 90 ngày;</li> <li>- Đối với dự án nhóm A: Không quá 40 ngày;</li> <li>- Đối với dự án nhóm B, nhóm C: Không quá 30 ngày.</li> </ul>	
<b>2. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN</b>			
	<p><b>a. Thành phần hồ sơ:</b></p> <p>Dự án đầu tư; Văn bản đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp theo mẫu số 02 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP.</p> <p><b>b. Số lượng hồ sơ:</b> 03 bộ hồ sơ (trong đó có 01 bộ gốc, hồ sơ còn lại được đóng dấu giáp lai của doanh nghiệp thực hiện).</p> <p>Cam kết hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ</p>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Doanh nghiệp nộp 03 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm hành chính công.</li> <li>- Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc Trung tâm hành chính công tinh chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul> <p><b>Bước 2. Xử lý hồ sơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 09 ngày làm việc, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản thẩm tra và báo cáo UBND tỉnh (Mẫu số 03 tại Phụ lục II kèm theo Nghị định 57/2018/NĐ-CP), trong vòng 05 ngày UBND tỉnh có văn bản cam kết hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp (Mẫu số 04 tại Phụ lục II kèm theo Nghị định 57/2018/NĐ-CP).</li> <li>- Trường hợp từ chối cam kết hỗ trợ cho doanh nghiệp, UBND tỉnh có văn bản gửi doanh nghiệp nêu rõ lý do.</li> <li>- Trường hợp sử dụng ngân sách trung ương thì thực hiện quy định của pháp luật</li> </ul>	<p>Không</p> <p>- Nghị số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về việc cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn.</p>
1			

		về đầu tư công. <b>Bước 3. Trả kết quả</b> UBND tỉnh chuyển kết quả sang Trung tâm Hành chính công để trả cho Doanh nghiệp.	
	<b>2. Thời gian giải quyết:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với trường hợp sử dụng ngân sách địa phương: 15 ngày làm việc kể từ ngày doanh nghiệp nộp hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> <li>- Trường hợp sử dụng ngân sách trung ương thì thực hiện quy định của pháp luật về đầu tư công.</li> </ul>	<p><b>Không</b></p> <p><b>Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.</b></p>
2	<p><b>a. Thành phần hồ sơ:</b></p> <p>Nhiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư hoặc toàn bộ dự án được hỗ trợ: Do doanh nghiệp lập cản cứ nội dung cụ thể của hạng mục đầu tư hoặc toàn bộ dự án để nghị nghiệm thu;</p> <p>Quyết định giao vốn của cơ quan có thẩm quyền gửi Kho bạc Nhà nước để được giải ngân khoản hỗ trợ trong vòng 05 ngày làm việc;</p> <p><b>b. Số lượng hồ sơ:</b> 03 bộ (trong đó có 01 bộ gốc).</p>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Doanh nghiệp và nhà thầu (nếu có) tự nghiệm thu và tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung nghiệm thu.</li> <li>- Sau khi hoàn thành tự nghiệm thu, doanh nghiệp có văn bản đề nghị và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm hành chính công.</li> <li>- Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ sang Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> </ul> <p><b>Bước 2. Xử lý hồ sơ</b></p> <p>Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công chuyển sang, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì mời các cơ quan liên quan tham gia Hội đồng nghiệm</p>	

		<p>thu. Hội đồng nghiệm thu tổ chức nghiệm thu xác nhận khôi lượng hoàn thành hạng mục đầu tư hoặc toàn bộ dự án và lập Biên bản nghiệm thu theo mẫu số 05 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 57/2018/NĐ-CP.</p> <p><b>Bước 3. Trả kết quả</b></p> <p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chuyển kết quả giải quyết sang Trung tâm Hành chính công tỉnh để trả cho Doanh nghiệp.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>		
3	<p><b>a. Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản đề nghị giải ngân của doanh nghiệp theo mẫu số 06, quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 57/2018/NĐ-CP;</li> <li>- Biên bản nghiệm thu hạng mục đầu tư hoặc toàn bộ dự án đã được cam kết vốn hỗ trợ;</li> <li>- Quyết định giao vốn hàng năm hoặc bổ sung cho dự án của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với nguồn vốn từ ngân sách địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đối với nguồn vốn từ ngân sách trung ương).</li> </ul> <p><b>b. Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ gốc</p>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</b></p> <p>Doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị giải ngân vốn hỗ trợ cho Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh nơi thực hiện dự án đầu tư.</p> <p><b>Bước 2. Xử lý hồ sơ và trả kết quả</b></p> <p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh giải ngân khoản vốn hỗ trợ theo đề nghị của doanh nghiệp.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Không</p>	<p>- Nghị số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn</p>
	<p>Giải ngân khoản vốn hỗ trợ cho doanh nghiệp</p>			

### 3. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ VÀ THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP

#### 1. Thành lập và hoạt động doanh nghiệp

	a) Thành phần hồ sơ:	1. Trình tự thực hiện: <b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</b> - Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đăk Nông (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến <a href="https://dangkykinhdoanh.gov.vn">https://dangkykinhdoanh.gov.vn</a> trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ	100.000 đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp năm 2014; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;
1	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	<b>Bước 2: Xử lý hồ sơ</b> Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3. - Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp		- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHTTDT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp và các mẫu biểu sử dụng trong đăng ký kinh doanh; - Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử

		dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</li> </ul>	
	<p><b>Bước 3. Trả kết quả</b></p> <p>Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường quay dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đăk Nông (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyêt <a href="https://dangkykinhdoanh.gov.vn">https://dangkykinhdoanh.gov.vn</a> trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</li> </ul> <p><b>Bước 2. Xử lý hồ sơ</b></p> <p>Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</li> </ul>	<p>100.000 đồng/lần</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHTT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp và các mẫu biểu sử dụng trong đăng ký kinh doanh;</li> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ</li> </ul>
2	<p><b>a) Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị đăng ký công ty TNHH một thành viên;</li> <li>- Điều lệ công ty theo quy định tại Điều 25 Luật doanh nghiệp năm 2014 (có đầy đủ chữ ký của chủ sở hữu và người đại diện theo pháp luật);</li> <li>- Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người đại diện theo pháp luật và của chủ sở hữu công ty; của người đại diện theo ủy quyền (đối với công ty một thành viên là tổ chức); của người được ủy quyền nộp hồ sơ.</li> <li>- Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ của chủ sở hữu công ty đối với trường hợp chủ sở hữu công ty là tổ chức;</li> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh</li> </ul>	<p>Đăng ký thành lập công ty tách nhiệm hữu hạn một thành viên</p>	

	<p>nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Văn bản ủy quyền của chủ sở hữu cho người được ủy quyền đối với trường hợp chủ sở hữu công ty là tổ chức.</li> </ul> <p><b>b) Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ</p>	<p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p><b>Bước 3. Trả kết quả</b></p> <p>Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</li> </ul>	<p>100.000 đồng/lần</p>	<p>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</li> <li>Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</li> <li>Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp và các mẫu</li> </ul>
3	<p><b>a) Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Giấy đề nghị đăng ký công ty TNHH hai thành viên trở lên;</li> <li>Điều lệ công ty theo quy định tại Điều 25 Luật doanh nghiệp năm 2014 (có đầy đủ chữ ký của các thành viên);</li> <li>Danh sách thành viên (có đầy đủ chữ ký của từng thành viên);</li> <li>Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của các thành viên, của người đại diện theo ủy quyền (đối với thành viên là tổ chức); của người được ủy quyền nộp hồ sơ.</li> </ul> <p>- Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh</p>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ</b></p> <p>-Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đăk Nông (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyế <a href="https://dangkykinhdoanh.gov.vn">https://dangkykinhdoanh.gov.vn</a> trên Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>-Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p><b>Bước 2. Xử lý hồ sơ</b></p> <p>Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi</p>	<p>Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên</p>	<p>100.000 đồng/lần</p>	<p>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</li> <li>Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</li> <li>Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp và các mẫu</li> </ul>

	<p>nghiệp đối với trường hợp người thành lập công ty là tổ chức;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.</li> <li>- Văn bản ủy quyền trường hợp người thành lập doanh nghiệp là tổ chức.</li> </ul> <p><b>b) Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ</p>	<p>tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</li> <li>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</li> </ul> <p><b>Bước 3. Trả kết quả</b></p> <p>Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>biểu sử dụng trong đăng ký kinh doanh;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</li> <li>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</li> </ul>	<p>100.000 đồng/g/tần</p>	<p>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</li> </ul>
4	<p><b>a) Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị đăng ký công ty cổ phần;</li> <li>- Điều lệ công ty theo quy định tại Điều 25 Luật doanh nghiệp năm 2014 (có đầy đủ chữ ký của các cổ đông);</li> <li>- Danh sách cổ đông sáng lập (có đầy đủ chữ ký của từng cổ đông), Danh sách người đại diện theo ủy quyền đối với cổ đông nước ngoài là tổ chức;</li> </ul>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đăk Nông (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến <a href="https://dangkykinhdoanh.gov.vn">https://dangkykinhdoanh.gov.vn</a> trên Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</li> <li>-Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên</li> </ul>			

	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của các cổ đông, của người đại diện theo ủy quyền (đối với cổ đông là tổ chức); của người được ủy quyền nộp hồ sơ.</li> <li>Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp người thành lập công ty là tổ chức;</li> <li>Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.</li> <li>Văn bản ủy quyền trường hợp người thành lập doanh nghiệp là tổ chức.</li> </ul> <p><b>b) Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</li> </ul> <p><b>Bước 2. Xử lý hồ sơ</b></p> <p>Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</li> <li>Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</li> </ul> <p><b>Bước 3. Trả kết quả</b></p> <p>Trường <b>hợp</b> hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp và các mẫu biểu sử dụng trong đăng ký kinh doanh;</li> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</li> <li>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Luật Doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</li> <li>Nghị định số</li> </ul>
5	<p><b>a) Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Giấy đề nghị đăng ký công ty hợp danh;</li> <li>Điều lệ công ty theo quy định tại Điều 25 Luật doanh nghiệp (có đầy đủ chữ ký của người tham gia thành lập doanh</li> </ul>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</b></p> <p>-Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đăk Nông</p>	100.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</li> <li>Nghị định số</li> </ul>

	<p>(TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến <a href="https://dangkykinhdoanh.gov.vn">https://dangkykinhdoanh.gov.vn</a> trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp);</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Danh sách thành viên (có đầy đủ chữ ký)</li> <li>- Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân tham gia thành lập; của người được ủy quyền nộp hồ sơ.</li> <li>- Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp người thành lập công ty là tổ chức;</li> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.</li> <li>- Văn bản ủy quyền trường hợp người thành lập doanh nghiệp là tổ chức.</li> </ul>	<p>108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHTT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp và các mẫu biểu sử dụng trong đăng ký kinh doanh;</li> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</li> <li>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</li> </ul>	<p>100.000 đồng/lần</p>	<p>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</p>
	<p><b>a) Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ</li> </ul>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</b></p>		

6	<p>sở doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)</p> <p>đăng ký doanh nghiệp;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;</li> <li>- Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần;</li> <li>- Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh;</li> <li>- Quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;</li> <li>- Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</li> </ul> <p>* Lưu ý: Quyết định, biên bản hợp phải ghi rõ những nội dung được sửa đổi trong Điều lệ công ty.</p> <p><b>b) Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ</p>	<p>Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đăk Nông (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyệt <a href="https://dangkykinhdoanh.gov.vn">https://dangkykinhdoanh.gov.vn</a> trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p><b>Bước 2. Xử lý hồ sơ</b></p> <p>Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</li> <li>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyên lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</li> </ul> <p><b>Bước 3. Trả kết quả</b></p> <p>Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 02 ngày làm việc</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHTTDT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp và các mẫu biểu sử dụng trong đăng ký kinh doanh;</li> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</li> <li>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ</li> </ul>

		Kết từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.
	<p><b>a) Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp;</li> <li>- Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên</li> <li>- Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần</li> <li>- Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh;</li> <li>- Quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;</li> <li>- - Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</li> </ul> <p>* Lưu ý: Quyết định, biên bản họp phải ghi rõ những nội dung được sửa đổi trong Điều lệ công ty.</p> <p><b>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</b></p>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</b></p> <p>-Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đăk Nông (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến <a href="https://dangkykinhdoanh.gov.vn">https://dangkykinhdoanh.gov.vn</a> trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>-Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p><b>Bước 2. Xử lý hồ sơ</b></p> <p>Trong thời hạn 05 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p><b>Bước 3. Trả kết quả</b></p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyen lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p>	<p>100.000 đồng/lần</p> <p>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp và các mẫu biểu sử dụng trong đăng ký kinh doanh;</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký</p>

		<p>Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>doanh nghiệp;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</li> </ul>
		<p><b>a) Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp;</li> <li>- Danh sách thành viên công ty hợp danh;</li> <li>- Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của thành viên hợp danh mới; của người được ủy quyền nộp hồ sơ;</li> <li>- Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</li> </ul> <p><b>b) Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ</p>	<p>100.000 đồng/lần</p> <p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</b></p> <p>Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đăk Nông (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến <a href="https://dangkykinhdoanh.gov.vn">https://dangkykinhdoanh.gov.vn</a> trên Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p><b>Bước 2. Xử lý hồ sơ</b></p> <p>Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</li> <li>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được</li> </ul>
8	Dăng ký thay đổi thành viên hợp danh		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TB-KHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp và các mẫu biểu sử dụng trong đăng ký kinh doanh;</li> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC</li> </ul>

<p>điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p><b>Bước 3. Trả kết quả</b></p> <p>Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</li> </ul>
<p><b>a) Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật;</li> <li>- Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người bồ sung, thay thế làm đại diện theo pháp luật của công ty; của người được ủy quyền nộp hồ sơ;</li> </ul> <p>Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần</p>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</b></p> <p>Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đăk Nông (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến <a href="https://dangkykinhdoanh.gov.vn">https://dangkykinhdoanh.gov.vn</a> trên Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p><b>Bước 2. Xử lý hồ sơ</b></p> <p>Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng</p>
<p>9</p>	<p><b>a) Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật;</li> <li>- Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người bồ sung, thay thế làm đại diện theo pháp luật của công ty; của người được ủy quyền nộp hồ sơ;</li> </ul> <p>Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định của chủ sở hữu công ty thay đổi với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;</li> <li>- Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật;</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật trong trường hợp việc thay đổi người đại diện theo pháp luật làm thay đổi nội dung Điều lệ công ty;</li> <li>- Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần trong trường hợp việc thay đổi người đại diện theo pháp luật không làm thay đổi nội dung của Điều lệ công ty ngoài nội dung họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty quy định tại Điều 25 Luật Doanh nghiệp;</li> </ul>	<p>ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</li> <li>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyển lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</li> </ul> <p><b>Bước 3. Trả kết quả</b></p> <p>Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</li> <li>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</li> </ul>
10	<p>Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <p>(1) Trường hợp công ty thay đổi tỷ lệ vốn góp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Lưu ý: Quyết định, biên bản họp phải ghi rõ những nội dung được sửa đổi trong Điều lệ công ty.</li> </ul>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</b></p> <p>Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung</p>
	<p>Danh ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty</p>	<p>100.000 đồng/lần</p>	<p>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</p>

cổ phần, công ty hợp danh)	<p>trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;</p> <p>- Danh sách thành viên công ty hợp danh;</p> <p>- Chứng thực cá nhân hợp pháp (trường hợp có thay đổi người góp vốn);</p> <p>- Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần; Quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên về việc thay đổi vốn điều lệ của công ty;</p> <p>- Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phân vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài;</p> <p>- Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>(2) <i>Trường hợp chào bán cổ phần để tăng vốn điều lệ:</i></p> <p>- Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông về việc phát hành cổ phần chào bán để tăng vốn điều</p>	<p>tâm Hành chính công tỉnh Đăk Nông (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến <a href="https://dangkykinhdoanh.gov.vn">https://dangkykinhdoanh.gov.vn</a> trên Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p><b>Bước 2. Xử lý hồ sơ</b></p> <p>Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyên lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p><b>Bước 3. Trả kết quả</b></p> <p>Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHTT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp và các mẫu biểu sử dụng trong đăng ký kinh doanh;</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</p>
----------------------------	--	--

		<p>lệ, trong đó nêu rõ số lượng cổ phần chào bán và giao Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc mỗi đợt chào bán cổ phần;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng quản trị công ty cổ phần về việc đăng ký tăng vốn điều lệ công ty sau khi kết thúc mỗi đợt chào bán cổ phần;</li> <li>- Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</li> </ul> <p>(3) <i>Trường hợp giảm vốn điều lệ:</i></p> <p>Ngoài thành phần hồ sơ nêu trên, doanh nghiệp phải cam kết bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác khi giảm vốn và kèm theo Báo cáo tài chính của công ty tại kỳ gần nhất với thời điểm quyết định giảm vốn điều lệ;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</li> </ul> <p>* Lưu ý: Quyết định, biên bản họp phải ghi rõ những nội dung được sửa đổi trong Điều lệ công ty.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p><b>a) Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Trường hợp tiếp nhận thành</i></li> </ul> <p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</b></p>	<p>100.000 đồng/lần</p>	<p>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</p>
11	Đăng ký thay đổi thành viên				27

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHDĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp và các mẫu biểu sử dụng trong đăng ký kinh doanh;</li> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</li> <li>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ</li> </ul>
<p>công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên</p> <p><i>viên mới phải kèm theo:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp;</li> <li>+ Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trả lén;</li> <li>+ Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên về việc tiếp nhận thành viên mới;</li> <li>+ Giấy tờ xác nhận việc góp vốn của thành viên mới của công ty;</li> <li>+ Bản sao hợp lệ quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền và quyết định ủy quyền tương ứng đối với thành viên là tổ chức hoặc bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của thành viên là cá nhân và của người được ủy quyền nộp hồ sơ;</li> <li>+ Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài;</li> </ul>	<p>Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đăk Nông (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyêt <a href="https://dangkykinhdoanh.gov.vn">https://dangkykinhdoanh.gov.vn</a> trên Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p>
	<p><b>Bước 2. Xử lý hồ sơ</b></p> <p>Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</li> <li>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyen lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</li> </ul>
	<p><b>Bước 3. Trả kết quả</b></p> <p>Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 02 ngày làm việc</p>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp;</li> <li>+ Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;</li> <li>+ Hợp đồng chuyển nhượng hoặc các giấy tờ chứng minh đã hoàn tất việc chuyển nhượng;</li> <li>+ Bản sao hợp lệ quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền và quyết định ủy quyền tương ứng đối với thành viên là tổ chức hoặc bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của thành viên là cá nhân và của người được ủy quyền nộp hồ sơ;</li> <li>+ Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phân vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài;</li> <li>- Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</li> <li>- <i>Trường hợp thay đổi thành viên do thừa kế:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp;</li> <li>+ Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;</li> </ul> </li> </ul>	Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.
--	---	--

- + Bản sao hợp lệ văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người thừa kế;
- + Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp của người thừa kế và của người được ủy quyền nộp hồ sơ;
- Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- *Trường hợp đăng ký thay đổi thành viên do có thành viên không thực hiện cam kết góp vốn.*
- + Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp;
- + Danh sách thành viên còn lại của công ty;
- + Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp Hội đồng thành viên về việc thay đổi thành viên do không thực hiện cam kết góp vốn;
- + Bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người mua phần vốn góp chưa góp vốn được chào bán và của người được ủy quyền nộp hồ sơ;
- + Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài.
- Bản gốc Giấy chứng nhận đăng

Ký doanh nghiệp;

- Trường hợp đăng ký thay đổi thành viên do tặng cho phần vốn góp:

- + Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp;
- + Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;
- + Hợp đồng tặng cho phần vốn góp;

+ Bản sao hợp lệ quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền và quyết định ủy quyền tương ứng đối với thành viên là tổ chức hoặc bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của thành viên là cá nhân và của người được ủy quyền nộp hồ sơ;

+ Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài;

- Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

\*Lưu ý: Quyết định, biên bản họp của Hội đồng thành viên phải ghi rõ những nội dung được sửa đổi trong Điều lệ công ty.

	b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ	<p><b>a) Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;</li> <li>- Bản sao hợp lệ một trong những giấy tờ chứng thực cá nhân trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là cá nhân hoặc bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác trong trường hợp người nhận chuyên nhượng là tổ chức; bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ;</li> <li>- Danh sách người đại diện theo ủy quyền và bản sao hợp lệ chứng thực cá của người đại diện theo ủy quyền và văn bản ủy quyền của chủ sở hữu cho người được ủy quyền;</li> <li>- Bản sao hợp lệ Điều lệ sửa đổi, bổ sung của công ty;</li> <li>- Hợp đồng chuyển nhượng vốn hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng vốn;</li> <li>- Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phân vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài.</li> </ul>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</b></p> <p>Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đăk Nông (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến <a href="https://dangkykinhdoanh.gov.vn">https://dangkykinhdoanh.gov.vn</a> trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p><b>Bước 2. Xử lý hồ sơ</b></p> <p>Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p><b>Bước 3. Trả kết quả</b></p> <p>Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận</p>	<p>100.000 đồng/gần</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHDĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp và các mẫu biểu sử dụng trong đăng ký kinh doanh;</li> <li>-Thông tư số 130/2017/TT-BTC, ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</li> <li>- Quyết định số 877/QĐ-TTg</li> </ul>
--	--------------------------	--	--	-------------------------	--

	<p>- Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</p> <p><b>b) Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</p>	<p>ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</p>
	<p><b>a) Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo thay đổi chủ sở hữu một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;</li> <li>- Bản sao hợp lệ một trong những giấy tờ chứng thực cá nhân của chủ sở hữu mới trong trường hợp chủ sở hữu mới là cá nhân hoặc bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác trong trường hợp chủ sở hữu mới là tổ chức; bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ;</li> <li>- Danh sách người đại diện theo một thành viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nước.</li> </ul>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</b></p> <p>Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đăk Nông (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến <a href="https://dangkykinhdoanh.gov.vn">https://dangkykinhdoanh.gov.vn</a> trên Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p><b>Bước 2. Xử lý hồ sơ</b></p> <p>Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p><b>Bước 3. Ra quyết định</b></p> <p>Trong thời hạn 02 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Phòng Đăng ký kinh doanh, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm trả kết quả cho người được ủy quyền:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả kết quả cho người được ủy quyền bằng văn bản;</li> <li>- Trả kết quả cho người được ủy quyền bằng email;</li> <li>- Trả kết quả cho người được ủy quyền bằng điện thoại;</li> <li>- Trả kết quả cho người được ủy quyền bằng fax;</li> <li>- Trả kết quả cho người được ủy quyền bằng đường bưu điện.</li> </ul>	<p>100.000 đồng/lần</p>	<p>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP</p> <p>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHTT-TT-BKHTT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp và các mẫu biểu sử dụng trong đăng ký kinh doanh;</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC, ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử</p>

	<p>- Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc gộp vốn, mua cổ phần, phân vốn gộp của nhà đầu tư nước ngoài.</p> <p>- Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</p> <p><b>b) Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ</p>	<p>TTHCC để chuyên lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p><b>Bước 3. Trả kết quả</b></p> <p>Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</p>	<p>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP</p> <p>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHTT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp và các mẫu biểu sử dụng trong đăng ký kinh doanh;</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC, ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ</p>
14	<p><b>a) Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;</li> <li>- Bản sao hợp lệ Điều lệ sửa đổi, bổ sung của công ty;</li> <li>- Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của chủ sở hữu mới; bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ;</li> <li>- Bản sao hợp lệ văn bản xác nhận quyền thừa kế hợp pháp của người được thừa kế.</li> </ul> <p>Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do thừa kế</p> <p><b>b) Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ</p>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ</b></p> <p>Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đăk Nông (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyếnt <a href="https://dangkykinhdoanh.gov.vn">https://dangkykinhdoanh.gov.vn</a> trên Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p><b>Bước 2. Xử lý hồ sơ</b></p> <p>Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p>	<p>100.000 đồng/lần</p>	<p>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</p> <p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP</p> <p>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHTT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp và các mẫu biểu sử dụng trong đăng ký kinh doanh;</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC, ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ</p>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</li> <li>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyên lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</li> </ul> <p><b>Bước 3. Trả kết quả</b></p> <p>Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</p>
	<p><b>a) Thành phần hồ sơ:</b></p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</b></p> <p>Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường quan dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đăk Nông (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến <a href="https://dangkykinhdoanh.gov.vn">https://dangkykinhdoanh.gov.vn</a> trên Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</b></p> <p>Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường quan dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đăk Nông (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến <a href="https://dangkykinhdoanh.gov.vn">https://dangkykinhdoanh.gov.vn</a> trên Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p>
15	<p>Đảng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do có nhiều hơn một cá nhân hoặc nhiều hơn một tổ chức được thay thế ke phần vốn của chủ sở hữu, công ty đăng ký chuyển đổi sang loại hình công ty trách nhiệm</p>	<p>- Giấy đề nghị đăng ký công ty TNHH hai thành viên trở lên (Phụ lục I-3, Thông tư số 20/2015/TT-BKHTT);</p> <p>- Điều lệ sửa đổi, bổ sung của công ty chuyển đổi;</p> <p>- Danh sách thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên;</p> <p>- Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của các thành viên đối với trường hợp thành viên là cá nhân; bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy</p>

	<p><b>Bước 2. Xử lý hồ sơ</b></p> <p>Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</li> <li>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyên lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</li> </ul> <p><b>Bước 3. Trả kết quả</b></p> <p>Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>nghiệp và các mẫu biểu sử dụng trong đăng ký kinh doanh;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC, ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</li> <li>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định</li> </ul>
16 hữu hạn thành viên trở lên	<p><b>a) Thành phần hồ sơ:</b></p> <p>Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;</li> <li>- Bản sao hợp lệ một trong những giấy tờ chứng thực cá nhân của người nhận chuyển nhượng trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là cá nhân hoặc bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận tăng cho toàn bộ phần vốn góp</li> </ul>	<p>Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đăk Nông (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến <a href="https://dangkykinhdoanh.gov.vn">https://dangkykinhdoanh.gov.vn</a> trên Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</b></p> <p>Đoanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đăk Nông (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến <a href="https://dangkykinhdoanh.gov.vn">https://dangkykinhdoanh.gov.vn</a> trên Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh</p>

	<p>n nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tươnong khác trong trường hợp người nhận chuyển nhượng là tổ chức; bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Danh sách người đại diện theo ủy quyền, bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người đại diện theo ủy quyền và văn bản ủy quyền của chủ sở hữu cho người được ủy quyền;</li> <li>- Bản sao hợp lệ Điều lệ sửa đổi, bổ sung của công ty;</li> <li>- Hợp đồng tặng cho phần vốn góp;</li> <li>- Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài.</li> </ul> <p>- Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Khi nhận hồ sơ, TTHCC trao giấy biên nhận đồng thời chuyển hồ sơ điện tử sang phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 01 giờ làm việc.</p> <p><b>Bước 2. Xử lý hồ sơ</b></p> <p>Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</li> <li>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyên lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</li> </ul> <p><b>Bước 3. Trả kết quả</b></p> <p>Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>số 78/2015/NĐ-CP</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHTT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp và các mẫu biểu sử dụng trong đăng ký kinh doanh;</li> <li>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC, ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</li> <li>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</li> </ul>	<p>100.000 đồng/lần</p>	<p>- Luật Doanh nghiệp năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký kinh</p>
17	<p>Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty</p> <p>công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên</p>	<p><b>a) Thành phần hồ sơ:</b></p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</b></p> <p>Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường</p>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</b></p> <p>Doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền bằng văn bản chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường</p>		

		<p>qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đăk Nông (TTHCC) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến <a href="https://dangkykinhdoanh.gov.vn">https://dangkykinhdoanh.gov.vn</a> trên Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>- Điều lệ sửa đổi, bổ sung của công ty chuyển đổi;</p> <p>- Danh sách thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên;</p> <p>- Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của các thành viên đối với trường hợp thành viên là cá nhân; bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác đối với trường hợp thành viên là tổ chức; bản sao hợp lệ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền nộp hồ sơ;</p> <p>- Họp đồng chuyển nhượng hoặc giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng hoặc hợp đồng tặng cho đối với trường hợp chủ sở hữu công ty chuyển nhượng, tăng cho một phần vốn điều lệ cho cá nhân hoặc tổ chức khác;</p> <p>- Quyết định của chủ sở hữu công ty về việc huy động thêm vốn góp đối với trường hợp công ty huy động thêm vốn góp từ cá nhân hoặc tổ chức khác</p> <p>- Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHTT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp và các mẫu biểu sử dụng trong đăng ký kinh doanh;</p> <p>- Thông tư số 130/2017/TT-BTC, ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực Đăng ký kinh doanh.</p>
		<p><b>Bước 2. Xử lý hồ sơ</b></p> <p>Trong thời hạn 13 giờ làm việc, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thẩm tra thành phần hồ sơ và xử lý hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyên lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản cho TTHCC để chuyên lại cho doanh nghiệp hoàn thiện.</p> <p><b>Bước 3. Trả kết quả</b></p> <p>Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh xử lý và ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chuyển sang cho TTHCC trong thời hạn 02 giờ làm việc để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>38</p>